

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/HS-ST
Ngày 03-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Ngọc Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Hữu Trung**.
2. Ông **Nguyễn Đình Thắng**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Mạnh Cường**, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Công Hoàng** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2019, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXXST ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Đức N**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 21/9/1998, tại Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/cư trú hiện nay: Tổ 3, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: (Không xác định được); Họ và tên mẹ: Bùi Thị N; sinh năm 1978, Trú tại: Tổ 3, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị bắt quả tang ngày 29/5/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vũ Thị Thanh H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 07/12/1997, tại huyện K, tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/cư trú hiện nay: thôn N, xã T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Họ và tên cha: Vũ Văn L; sinh năm: 1969; Họ và tên mẹ: Phạm Thị H; sinh năm: 1973, Đều trú tại: Tổ 7, khu 9, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Họ và tên chồng: Vũ Tiến Th; sinh năm 1994; Có 01 con, sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị bắt quả tang ngày 29/5/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1973, trú tại: tổ 7, khu 9, T, U, Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng:* Bà **Nguyễn Thị M**,

* *Người chứng kiến:* Ông **Hoàng Đình P**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy, nên khoảng 09 giờ ngày 29/5/2019, Bùi Đức N gọi điện thoại cho người đàn ông tên T là chỗ quan hệ xã hội nhưng (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) ma túy đá để sử dụng thì được T đồng ý và hẹn N đến chân cầu Đá Vách, thuộc phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh để lấy ma túy và thống nhất với N như sau: T cất giấu gói ma túy bán cho N trong bụi cây dưới chân cầu, N đến lấy ma túy và để lại tiền ở đó, N đồng ý và hỏi xin T 02 (hai) vỏ túi nilon nhằm chia nhỏ số ma túy để sử dụng dần. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Vũ Thị Thanh H là bạn gái của N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14Y1 - 236.74 đi đến nhà N chơi, khi gặp H, N rủ H ra khu vực chân cầu Đá Vách và được H đồng ý, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14Y1- 236.74 chở H đi đến chân cầu Đá Vách mục đích để lấy ma túy như đã hẹn trước với T, đến nơi N bảo H ngồi trên xe còn N đi đến bụi cây gần bờ sông để lấy ma túy, khi lấy được gói ma túy và 02 (hai) vỏ túi nilon, N chia nhỏ thành 03 (ba) gói ma túy và cất giấu vào túi quần phía trước bên phải đang mặc, đồng thời để lại số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) vào trong bụi cây, sau đó N quay lại chỗ H đứng đợi và đưa cho H cầm hộ 02 (hai) túi nilon ma túy, H đồng ý cầm rồi cất giấu vào túi quần phía trước bên trái, gói ma túy còn lại N vẫn để ở túi quần phía trước bên phải, sau đó N cùng H đi đến quán internet của bà Nguyễn Thị M, tại đây Nhật bảo H đưa cho N 02 (hai) túi nilon ma túy, nhờ cầm hộ trước đó khi H đang chuẩn bị đưa 02 (hai) túi nilon cho N thì bị Công an thị xã Đông Triều phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong tay trái của H 02 (hai) túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, đều có kích thước (02 x 02)cm; thu giữ trong túi quần bên phải của N 01 (một) túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, kích thước (06 x 10) cm; 01 (một) điện thoại di động Hisense màu trắng cùng xe mô tô biển kiểm soát 14Y1 – 236.74.

Tại bản kết luận giám định số 431/GĐMT ngày 31/5/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: *Chất tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi nilon thu giữ của Bùi Đức N là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,303 gam (không phải ba không ba gam); Chất tinh thể màu trắng trong 02 (hai) túi nilon thu giữ của Vũ Thị Thanh H là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,174 gam (không phải một bảy tư gam).*

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKS-ĐH ngày 31 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Bùi Đức

N và Vũ Thị Thanh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Đức N và Vũ Thị Thanh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, (khoản 2 đối với Nhật) Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Đức N từ 15 đến 18 tháng tù; Vũ Thị Thanh H từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 29/5/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về xử lý vật chứng: đề nghị tuyên xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều; đồng thời xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra đều hợp pháp và đúng trình tự tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Đức N và Vũ Thị Thanh H đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Kết hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Sơ đồ, bản ảnh hiện trường; biên bản nhận dạng qua ảnh; biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 29/5/2019, tại thôn Trại Mới A, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Vũ Thị Thanh H có hành vi tàng trữ 02 (hai) túi nilon chứa chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,174 gam (không thấy một bảy bốn gam); Bùi Đức N có hành vi tàng trữ 01 (một) gói chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,303 gam (không thấy ba không ba gam) và 0,174 (không thấy một bảy bốn gam) ma túy loại Methamphetamine N đưa cho Hiền cầm hộ. Tổng khối lượng ma túy, loại Methamphetamine Bùi Đức N tàng trữ là 0,477 gam (không thấy bốn bảy bảy gam), mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt, thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện. Các bị cáo là người đã trưởng thành. Mặc dù nhận thức được đầy đủ tác hại của ma túy nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi mua ma túy để thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi của các

bị cáo đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 - Điều 249- Bộ luật hình sự.

[4] Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[5] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và quan điểm của kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa truy tố các bị cáo ra xét xử trước Tòa án theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan, cần chấp nhận. Việc đưa bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra là cần thiết.

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo N là người chủ động liên lạc và mua ma túy về để sử dụng nên giữ vai trò chính và phải chịu mức án nghiêm khắc hơn. Bị cáo H biết được N đi mua ma túy, không can ngăn mà có hành vi giúp sức cho N thực hiện hành vi phạm tội nên có vai trò sau bị cáo N.

Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo N có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo ý nghĩa giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động Hisense màu trắng là vật bị cáo dùng để trao đổi mua ma túy vì vậy cần tịch thu phát mại sung công.

- Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 14Y1 – 236.74. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị bà Phạm Thị H, (là mẹ đẻ của bị cáo H). Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức N và bị cáo Vũ Thị Thanh H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 (*Bùi Đức N được áp dụng thêm khoản 2*); Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức N 15 (*mười lăm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/5/2019.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị Thanh H 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 29/5/2019.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (*một*) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu phát mại sung công: 01 (*một*) điện thoại hiệu Hisense màu trắng.

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 78 ngày 01/8/2019 giữa Công an thị xã Đông Triều và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc Bùi Đức N và Vũ Thị Thanh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo, người có quyền lợi liên quan. Báo cho các bị cáo và người có quyền lợi liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan THA hình sự, Nhà tạm giữ - Công an thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều; Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA



Phạm Ngọc Bình

Người ký: Phạm Ngọc Bình
Cơ quan: Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân tối cao
Chức vụ: Thẩm phán
Thời gian ký: 17.10.2019
08:48:30 +07:00